

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-PT

Ngày: 11 – 6 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh

Các Thẩm phán: Ông Thái Quang Hải

Ông Nguyễn Hoàng Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11-6-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2019/TLPT-HS ngày 2-5-2019, đối với các bị cáo Tổng Thanh H1, Nguyễn Thị Thùy T2 và Trương Hoàng V2, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Bị cáo có kháng cáo :

1. Tổng Thanh H1 (T1), sinh năm 1986, tại quận C1, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: 116B khu vực Y, phường T1, quận C1, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tổng Văn V1 và bà: Trương Thị U1; có vợ: Trần Thúy D1 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: 5-7-2018. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Thùy T2 (M), sinh ngày 11 tháng 11 năm 2000, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: 411/B1, ấp 2, xã B1, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Phúc H2 (chết) và bà: Nguyễn Bích N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: 26-3-2019. Có mặt.

3. Trương Hoàng V2, sinh năm 1991, tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 14 đường số 3, KDC 923, KV. 7, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hoàng N1

và bà: Lê Thị C2; có vợ: Phan Kim N2 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: 26-3-2019. Có mặt.

- *Người bào chữa:*

Luật sư Nguyễn Ánh Dương - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ - bào chữa cho bị cáo V2.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng tháng 02-2018, Tổng Thanh H1 lập ra các trang Web khiêu dâm “gaigoizalo.com”, “tinhmotgio.com”, để tìm các cô gái thực hiện việc mát xa tình dục và bán dâm. Sau khi tiếp xúc và các cô gái đồng ý, H1 hẹn đến các Nhà nghỉ, để chụp ảnh khỏa thân, rồi đưa lên trang Web. H1 lập ra nhóm Zalo “Tuầncheckergroup”, rồi đưa vào tài khoản Zalo của các cô gái này, để quản lý và điều hành. Ban đầu, H1 đã tuyển được 6 cô gái. Trong đó, có Nguyễn Thị Thùy T2. H1 đã môi giới cho T2 bán dâm 10 lần. Sau đó, T2 sống như vợ chồng với H1.

Cùng với H1, T2 lập Facebook “Đăng Điểm M”, để tiếp tục tuyển các cô gái, rồi chụp ảnh, đưa lên các trang Web của H1 và của T2 (“soatgaiviet”). Kết quả là H1 và T2 đã tuyển được 26 cô gái. H1 đặt ra nội quy cho các cô gái này. Trường hợp vi phạm, sẽ phạt tiền từ 100.000đ - 200.000đ. H1 và T2 sẽ điều động các cô gái đi đến nơi khách chọn. H1 thu từ 100.000đ - 200.000đ sau mỗi lần đi bán dâm. Trương Hoàng V2 (là em họ hàng cô cậu với H1) đưa đón các cô gái, bằng xe mô tô biển số 65B1- 527.74. V2 thu 100.000đ cho mỗi chuyến đưa đón.

Kết quả điều tra đã xác định được số lần môi giới mại dâm của H1, trong khoảng thời gian từ tháng 2 - 6 năm 2018, như sau: T2 - 10 lần, Huỳnh Ngọc C3 - 13 lần, Trần Hồng H2 - 10 lần, Nguyễn Thị Như Q - 4 lần, Phan Thị Bảo H3- 14 lần, Phan Thị Cẩm T3 - 15 lần và Lai Thị V2 - 9 lần.

Trong số các cô gái bán dâm, có Nguyễn Trần Phương U2 sinh ngày 10-6-2004. H1 đã điều động U2 đi bán dâm 2 lần, thu 500.000đ/lần. V2 đưa U2 đi 01 lần, thu 200.000đ.

Cơ quan điều tra chưa làm việc được với tất cả các cô gái bán dâm.

H1 thu lợi bất chính khoảng 60.000.000đ. T2 chỉ xài chung với H1, không thu lợi bất chính riêng. V2 thu lợi khoảng 3.300.000đ.

Tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 26-3-2019, Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2;

Xử phạt: - Tổng Thanh H1 10 năm tù.

- Nguyễn Thị Thùy T2 7 năm tù.
- Trương Hoàng V2 7 năm tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm: Ngày 2-4-2019, các bị cáo H1 và V2 kháng cáo; ngày 8-4-2019, bị cáo T2 kháng cáo, cùng xin giảm mức hình phạt.

Sau phiên tòa sơ thẩm, gia đình của bị cáo V2 đã nộp tiền thu lợi bất chính như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Các bị cáo đều nêu ra các tình tiết: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải thật sự. Bị cáo T2 chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội.

Luật sư, bào chữa cho bị cáo V2, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã ghi nhận, thêm vào đó, là gia đình của bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính như bản án sơ thẩm đã tuyên, để chấp nhận kháng cáo, giảm một mức hình phạt cho bị cáo..

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Gia đình của bị cáo V2 đã nộp tiền thu lợi bất chính theo bản án sơ thẩm là tự nguyện thi hành bản án. Sẽ được xem xét khi thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án.

Vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã tổ chức môi giới mại dâm với quy mô lớn, để thu lợi bất chính. Các bị cáo đã sử dụng phương tiện và công nghệ thông tin để thực hiện hành vi phạm tội, đã môi giới rất nhiều lần và đối với rất nhiều người. Trong số người mà các bị cáo đã môi giới bán dâm, có Nguyễn Trần Phương U2 sinh ngày 10-6-2004, chưa đủ 15 tuổi. Xét xử các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Không chấp nhận quan điểm, cho rằng các bị cáo không biết chính xác tuổi

của từng cô gái bán dâm, cũng như là của Phương U2, bởi các lẽ:

- Một khi đối tượng phạm tội là con người: Kết quả điều tra về nhân thân của người đó như thế nào, thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm như thế ấy.

- Một khi các bị cáo đã biết Phương U2 chưa đủ 18 tuổi rồi, không cần biết là dưới bao nhiêu nữa, mà vẫn thực hiện hành vi môi giới mại dâm, thì đương nhiên phải chịu trách nhiệm theo kết quả điều tra.

- Trong thực tế, các bị cáo đã hưởng lợi từ độ tuổi của Phương U2. Cụ thể là: H1 ra giá mại dâm là 1.500.000đ và đã thu 500.000đ thay vì là từ 100.000đ - 200.000đ. V2 đã thu 200.000đ thay vì là 100.000đ (BL. 216-218).

[2] Trong vụ án này bị cáo H1 là chủ mưu. Bị cáo đã trực tiếp tổ chức việc phạm tội: Lập kế hoạch quảng bá và tuyển mộ, lập trang Web, tạo Facebook, tạo mạng Zalo, câu móc các cô gái bán dâm, rồi quản lý và điều hành họ. Bị cáo đã câu móc T2 và V2 vào tổ chức phạm tội, đã thu lợi bất chính nhiều nhất. Bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án.

Bị cáo T2 là đồng phạm tích cực nhất. Tuy chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội, nhưng bị cáo tích cực giúp sức cho H1 và là người có thể thay thế H1 trong quản lý và điều hành tổ chức. Bị cáo cùng chi xài tiền thu lợi bất chính với H1. Bị cáo phải chịu trách nhiệm thứ 2 trong vụ án.

Bị cáo V2 cũng là đồng phạm tích cực. Bị cáo chịu trách nhiệm đưa đón, cũng đồng thời là giám sát các cô gái bán dâm. Bị cáo thu lợi bất chính 3.300.000đ. Bị cáo chịu trách nhiệm thứ 3 trong vụ án.

[3] Tội phạm này xâm phạm trật tự công cộng, bôi nhọ nếp sống, văn hóa và đạo đức xã hội truyền thống; gieo rắc mầm móng cho nếp sống buông thả, trụy lạc; tạo nguy cơ lây lan nhiều bệnh tật nguy hiểm; gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo như vậy là không nặng, là cần thiết để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức án đã tuyên đối với bị cáo H1 là còn nhẹ. Do không có kháng nghị theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

[4] Gia đình của bị cáo V2 đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính theo bản án sơ thẩm đã tuyên, là giúp cho bị cáo thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án. Sẽ được xem xét khi thi hành án.

Những vấn đề liên quan đến việc chấp hành án sẽ được xem xét khi thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có bổ sung điều luật áp dụng).

Tuyên bố các bị cáo Tổng Thanh H1, Nguyễn Thị Thùy T2 và Trương Hoàng V2 phạm tội **Môi giới mại dâm**.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Tổng Thanh H1 10 (mười) năm tù.

- Trương Hoàng V2 7 (bảy) năm tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 91 và 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thùy T2 7 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù: - Đối với bị cáo H1, tính từ 5-7-2018.

- Đối với các bị cáo T2 và V2, tính từ ngày 26-3-2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận Cái Răng;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Trinh